TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH HÒA BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 30/2023/HS-ST
Ngày: 26/9/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH HÒA BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị H
- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị H
Bà Bùi Thị T
- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Bùi Thị T, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Hòa Bình.
- Đại diệnViện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa: Đinh Thị L, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hòa Bìnhxét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28 /2023/TLST-HS ngày 22/8/2023 theoQuyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

1. Phạm Trọng H; Tên gọi khác: Không; giới tính; Nam,Sinh ngày 14 tháng 9 năm 2006 (đến thời điểm xét xử bị cáo 17 tuổi 12 ngày) tại xã N, huyện Y, tỉnh Hoà Bình; Nơi thường trú: xóm D, xã N, huyện Y, tỉnh Hoà Bình; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề ngH1: Lao động tự do; Con ông Phạm Trọng D, sinh năm 1977 và bà Quách Thị T, sinh năm 1977; vợ, con:chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, thực hiện lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/5/2023 đến nay – Có mặt tại phiên toà.

2. Người giám hộ cho bị cáo Phạm Trọng H là bà Quách Thị T, sinh năm 1977, trú tại xóm D, xã N, huyện Y, tỉnh Hòa Bình – Có mặt.

3. Người bào chữa cho bị cáo Phạm Trọng H là ông Vũ Đình H, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hòa Bình – Có mặt.

4. Bị hại: Bà Quách Thị T, sinh năm 1977 – Có mặt
Trú tại: xóm A, xã N, huyện Y, tỉnh Hòa Bình.

5. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan
+ Anh Bùi Ngọc H1, sinh năm 2007 - Có mặt
Trú tại: xóm D, xã N, huyện Y, tỉnh Hòa Bình.
+ Anh Phạm Trọng D, sinh năm 1977 – Có mặt
Trú tại: xóm D, xã N, huyện Y, tỉnh Hòa Bình.

+ Chị Phạm Thị K, sinh năm 1986 –Có mặt

Trú tại: xóm D, xã N, huyện Y, tỉnh Hòa Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 23/5/2023 do cần tiền chi tiêu nên Bùi Ngọc H1, sinh ngày 19/9/2007 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36F6-4192 đến nhà để rủ Phạm Trọng H, sinh ngày14/9/2006 cùng trú tại xóm Đồi 2, xã N, huyện D, tỉnh Hòa Bình đi trộm cắp tài sản và được H đồng ý. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, H1 điều khiển xe mô tô chở H phía sau đi vào các tuyến đường liên xóm thuộc xã N để quan sát xem có nhà dân nào sơ hở thìtrộm cắp tài sản nhưng không thực hiện được nên Hiệp đi về nhà cất xe mô tô rồi cả hai đi bộ về nhà H. Khi về đến nhà H thì H1 tiếp tục rủ H đi trộm cắp tài sản, H đồng ý và đã tự ý lấy xe mô tô BKS: 28F1-108.27 nhãn hiệu Honda, số loại Wave của gia đình mình chở H1 đi tìm kiếm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đến trước cửa hàng tạp hóa của chị Quách Thị T!, sinh năm 1977 ở xóm Dương 2, N, D, Hòa Bình, H1 quan sát thấy cửa hàng nhà chị T! đóng cửa, không có ai ở nhà nên Hiệp bảo H dừng đỗ xe máy ven đường trước cửa quán rồi cả hai trèo qua tường rào vào trong vườn . Lúc này cả hai phát hiện thấy một ô thoáng trên tường nhà nên H1 dùng thanh kim loại bằng sắt kích thước dài 45 cm, đường kính 0,8cm có sẵn ở trong vườn để n ậy viên gạch đểô thoáng rộng rarồi cả hai lần lượt chui qua ô thoáng đột nhập vào bên trongcửa hàng tạp hóa lục tìm tài sản. Khi vào bên trong phát hiện tại khu vực quầy bán hàng tạp hóa có một chiếctH nhựa màu xanh bên trong đựng số tiền là 360.000đ *(Ba trăm sáu mươi nghìn đồng)* nên cả hai đã lấy toàn bộ số tiền trên rồi tiếp tục lục soát trong phòng ngủ. Tại đây H phát hiện một con lợn nhựa màu hồng đựng tiền tiết kiệm để ở tủ quần áo nên H mang ra phòng kháchvà H1 lấy con dao ở trên bàn rạch con lợn nhựa ra kiểm đếm được số tiền 5.050.000 đồng *(Năm triệu không trăm năm mươi nghìn đồng)* gồm nhiều mệnh giá khác nhau.

Sau khi trộm cắp được tổng số tiền là 5.410.000đ *(Năm triệu bốn trăm mười nghìn đồng*)H1 và H đã chia nhau số tiền trên như sau: H được chia số tiền 2.700.000 đồng *(Hai triệu bảy trăm nghìn đồng)*; H1 được chia số tiền 2.710.000 đồng *(Hai triệu bảy trăm mười nghìn đồng)*. Đến ngày 24/5/2023 nhận thức được hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật Phạm Trọng H, Bùi Ngọc H1 đã đến Cơ quan Công an xin đầu thú và khai báo toàn bộ hành vi phạm tội. Thời điểm thực hiện hành vi phạm tội Bùi Ngọc H1 được xác định là 15 tuổi 8 tháng 04 ngày nên chưa đến tuổi phải chịu trách nhiệm hình sự. Công an huyện Y đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính không lập biên bản số 122/QĐ-XPHC ngày 24/7/2023 xử lý đối với Bùi Ngọc H1. Ngày 26/5/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Phạm Trọng H để điều tra theo quy định của pháp luật.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 12/KL-HĐĐGTS ngày 18/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện D kết luận: " Giá trị 01 (một) con

lợn bằng nhựa màu hồng, kích thước 22cmx20cmx18cm phần thân có vết cắt dài 34cm, đã qua sử dụng (mua mới vào ngày 28/01/2023) tại thời điểm ngày 23/5/2023 có giá trị là 10.000 đồng *(mười nghìn đồng)*".

Vật chứng của vụ án:

- Trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra Công an huyện Y đã tạm giữ số tiền 2.000.000 đồng của Phạm Trọng H; tạm giữ số tiền 2.280.000 đồng của Bùi Ngọc H1. Ngày 15/8/2023 xét thấy việc trả lại tài sản không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thuỷ, tỉnh Hoà Bình đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 02/QĐ-VKS trả lại cho bị hại Quách Thị T! số tiền tổng cộng là 4.280.000 đồng.

- Đối với các vật chứng gồm: 01 (một) con lợn bằng nhựa màu hồng đã bị phá để lộ ra vết cắt; 01 (một) con dao bằng kim loại, loại dao một lưỡi, màu trắng có chiều dài 30cm; 01 (một) tH nhựa màu xanh hình trụ cao 50cm, phần rộng nhất 32cm, phần nhỏ nhất 20cm; 01 (một) thanh kim loại có kích thước 45cm x 0,8cm được niêm phong trong một tH cát tông bằng giấy được dán kín còn nguyên vẹn trên mép tH dán giấy niêm phong có dấu tròn đỏ của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y, Hòa Bình và chữ ký của các thành phần tham dự. Mặt ngoài phía trên tH cát tông có ghi "Vật chứng thu giữ vụ trộm cắp tài sản xảy ra ngày 23/5/2023 tại xóm Dương 2, xã N, D, Hòa Bình"; 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu xanh đen bạc, biển kiểm soát 28F1-108.27, tại các vị trí đầu xe, lốc máy, yên xe được dán giấy niêm phong, trên giấy có dấu tròn đỏ của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D, tỉnh Hòa Bình và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong hiện đang bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y để chờ xử lý theo quy định.

- Đối với 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 006434 của xe mô tô BKS: 28F1-108.27 chuyển theo hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra, bị cáo Phạm Trọng H đã giao nộp số tiền 2.000.000 đồng tiền phạm tội mà có cho Cơ quan điều tra và đã thỏa thuận trả cho bị hại số tiền 700.000 đồng. Người liên quan Bùi Ngọc H1 giao nộp số tiền 2.280.000 đồng tiền phạm tội mà có cho Cơ quan điều tra và đã thỏa thuận trả cho bị hại số tiền 430.000 đồng. Trong giai đoạn truy tố, bị hại Quách Thị T! đã được nhận lại số tiền 4.280.000 đồng và không yêu cầu đề nghị bồi thường gì T!. Đối với tài sản là con lợn nhựa đựng tiền tiết kiệm, 01 (một) con dao và phần hư hỏng của bức tường bị cáo H và người liên quan H1 làm hư hỏng. Bị hại Quách Thị T! không yêu cầu đề nghị gì về thiệt hại của những tài sản này.

Bản Cáo trạng số 29/CT-VKSYT ngày 21/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Hòa Bình đã truy tố bị cáo Phạm Trọng H về tội " Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 36; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 90, Điều 91, Điều 100 BLHS xử phạt bị cáo Phạm Trọng H từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

- Việc khấu trừ thu nhập: Bị cáo là người chưa thành niên do đó miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

- Hình phạt bổ sung: Bị cáo là người chưa thành niên nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về vật chứng:Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:01 (một) con lợn bằng nhựa màu hồng đã bị phá để lộ ra vết cắt; 01 (một) con dao bằng kim loại; 01 (một) tH nhựa màu xanh hình trụ; 01 (một) thanh kim loại có kích thước 45cm x 0,8cm;

- Trả lại cho anh Phạm Trọng D: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu xanh đen bạc, biển kiểm soát 28F1-108.27 và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 006434 của xe mô tô BKS: 28F1-108.27.

Về trách nhiệm dân sự:Bị hạivà người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì T!.

Bị cáo Phạm Trọng H nhất trí với nội dung bản luận tội của Viện kiểm sát đề nghị, không có ý kiến tranh luận gì.

Bào chữa cho bị cáo Trợ giúp viên pháp lý đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, Điều 173, các điểm b,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 90, Điều 36, Điều 91, Điều 100 BLHS xử phạt bị cáo H 06 (sáu) tháng Cải tạo không giam giữ.

Bị cáo nói lời sau cùng đã nhận thức được hành vi phạm tội của bản thân, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm trở thành người tốt có ích cho gia đình và xã hội.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, người đại diện, người bào chữa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Nội dung vụ án:khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 23/5/2023 do cần tiền chi tiêu nên Phạm Trọng H và Bùi Ngọc H1 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 28F1-10827đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Sau khi quan sát nhà chị Quách Thị T!, sinh năm 1977 trú tại xóm D, xã N, huyện Y, tỉnh Hòa Bình không có ai ở nhà H và H1 đã lén lút chèo vào trong nhà và lục lọi tài sản lấy tổng số tiền là 5.410.000đ *(Năm triệu bốn trăm mười nghìn đồng*) rồi chia nhau số tiền trên để tiêu sài cá nhân.

Đến ngày 24/5/2023 nhận thức được hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật Phạm Trọng H, Bùi Ngọc H1 đã đến Cơ quan Công an xin đầu thú và khai báo toàn bộ hành vi phạm tội. Thời điểm thực hiện hành vi phạm tội Bùi Ngọc H1 được xác định là 15 tuổi 8 tháng 04 ngày nên chưa đến tuổi phải chịu trách nhiệm hình sự và bị xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo Phạm Trọng Hcó đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp,quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của Bùi Ngọc H1, phù hợp với lời khai của bị hại và những tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện D truy tố bị cáo Phạm Trọng H về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng quy định của pháp luật.

Hình vi cố ý lén lút trộm cắp tài sản của bị cáođã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự an ninh tại địa phương nên cần phải được nghiêm trị bằng pháp luật hình sự để răn đe đồng thời phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt HĐXX cũng cân nhắc bị cáo là người chưa thành niênphạm tội khi nhận thức và hiểu biết pháp luật hạn chế. Trong vụ án này bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cảivề hành vi phạm tội của bản thân. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã tự nguyện khắc phục hậu quả, xin đầu thú, là người dân tộc thiểu số, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; bị cáo có ông bà nội và ông bà ngoại là người có công với cách mạng đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao bị cáo về cho gia đình và chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú quản lý giáo dục tạo điều kiện cho bị cáo được cải tạo, sửa chữa lỗi lầm thành công dân tốt sống có ích cho gia đình và xã hội thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật cũng là thỏa đáng.

[4] Hình phạt bổ sung: Bị cáo là người chưa thành niên phạm tội, vì vậy không khấu trừ thu nhập, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Vật chứng của vụ án: Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận.

[6] về trách nhiệm dân sự: người bị hại không yêu cầu T! về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo, bị hại, người bào chữa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố:Bị cáo Phạm Trọng H phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 36; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 90, Điều 91, Điều 100 BLHS; Xử phạt bị cáo Phạm Trọng H **09** (*chín*) tháng cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Y nhận được quyết định thi hành án;

Giao bị cáo Phạm Trọng H cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện Y, tỉnh Hòa Bình giám sát, giáo dục trong thời gian bị cáo chấp hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã N, huyện Y, tỉnh Hòa Bình trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian chấp hành án, bị cáo phải thực hiện một số nghĩa vụ theo quy định của về cải tạo không giam giữ; Bị cáo là người chưa thành niên phạm tội, không có tài sản riêng nên cho miễn việc khấu trừ thu nhập và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu huỷ: 01 con lợn bằng nhựa màu hồng đã bị phá để lộ ra vết cắt; 01 con dao bằng kim loại, loại dao một lưỡi, màu trắng có chiều dài 30cm; 01 tH nhựa màu xanh hình trụ cao 50cm, phần rộng nhất 32cm, phần nhỏ nhất 20cm; 01 thanh kim loại có kích thước 45cm x 0,8cm được niêm phong trong một tH cát tông bằng giấy được dán kín còn nguyên vẹn trên mép tH dán giấy niêm phong có dấu tròn đỏ của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D, Hòa Bình và chữ ký của các thành phần tham dự. Mặt ngoài phía trên tH cát tông có ghi "Vật chứng thu giữ vụ trộm cắp tài sản xảy ra ngày 23/5/2023 tại xóm Dương 2, xã N, D, Hòa Bình".

- Trả lại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu xanh đen bạc, biển kiểm soát 28F1-108.27, tại các vị trí đầu xe, lốc máy, yên xe được dán giấy niêm phong, trên giấy có dấu tròn đỏ của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D- Hòa Bình và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 006434 của xe mô tô BKS: 28F1-108.27 cho anh Phạm Trọng Định, sinh năm 1977, trú tại xóm Đồi 1, xã N, huyện D, tỉnh Hòa Bình (*Đăng ký xe mô tô trả tại Tòa án*)

(Các đồ vật, phương tiện có đặc điểm mô tả cụ thể đã được mở niêm phong và giao nhận tại biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y ngày 22/8/2023)

3. Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án buộc bị cáo Phạm Trọng H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, bị hại, người bào chữa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Y;
- Công an huyện Y;
- THA hình sự, Dân sự huyện Y;
- UBND xã/phường/TT nơi cư trú của bị cáo;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong bản án
- Lưu Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Thị Hảo